TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05** /2017/HSST
Ngày: 05-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN – TỈNH BÌNH PHƯỚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Hoàng Văn Tân

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 13/11/2017 đối với các bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện tại: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông H, sinh năm 1957 và bà S, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thi xã B xử phạt 14 tháng tù giam, bị cáo đã chấp hành xong; Năm 2014 bị cáo bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, K đã thi hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó tạm giam từ ngày 02/9/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Trần Thanh N, sinh năm 1981 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: ấp b, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện tại: ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông N (đã chết) và bà L, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân

huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù giam về tôi "Tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy" và đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó tạm giam từ ngày 02/9/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Ông **Đ**, sinh năm 1982 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Duy K nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản và rủ Trần Thanh N đi cùng thì N đồng ý. Đến khoảng 00h ngày 02/9/2017, K điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93G1-128.32 chở N đi theo đường 304 hướng vào xã A. Khi đi qua nhà ông Đ thuộc tổ A, ấp B, xã A, huyện H, cả hai phát hiện trước sân nhà ông Đ có 01 xe mô tô ba bánh, có gắn biển số: 61L8 -1726 của anh Đ để nhờ ở đây, K dừng xe ở ngoài đường rồi dắt xe mô tô đi vào phía trong để tránh người đi đường nhìn thấy. N đi tới trước cửa nhà nhặt sợi dây thép ở sân buộc cửa lại. Sau đó K và N đẩy xe mô tô ba bánh ra ngoài đường, K dùng đoản sắt chuẩn bị từ trước bẻ ổ khóa, nổ máy điều khiển xe trộm được chạy về hướng huyện L, còn N điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93G1-128.32 theo sau. Khi đến nhà bà H thuộc ấp Đ, xã L, huyện L, K và N giấu xe vừa trộm được ở phía sau nhà bà H. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, K và N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 522/KL/HĐĐGTTTHS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận như sau: Xe mô tô ba bánh hiệu Yinxiang biển kiểm soát 61L8 - 1726, số khung 009696, số máy 009696 của ông Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/9/2017 có giá trị là 14.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 483/CTr-VKS ngày 131 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố K và Nghĩa về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên L dự định mua xe ba bánh mà K và N trộm được, tuy nhiên L đã đi khỏi địa phương, không biết địa chỉ, Cơ quan điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo K và N thừa nhận hành vi phạm tôi như đã khai tại cơ quan điều tra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản vẫn giữ nguyên

quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo K và N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo K mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo N mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen trắng, số khung 216609, số máy 216613, đây là tang vật của vụ Trộm cắp tài sản khác xảy ra ngày 03/8/2017 tại huyện L, tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hớn Quản tách ra để chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện L điều tra theo quy định nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 cây cưa sắt và 01 ổ khóa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hớn Quản đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề cập đến.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu trắng – hồng – đỏ kèm theo sim số 01238257808; 01 điện thoại di động hiệu TK Mobile màu đen trắng kèm theo sim số 01219911319, 0964697698, đây là phương tiện K và N dùng để bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS đề nghị TAND huyện Hớn Quản tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô ba bánh màu xanh mang biển số: 61L8 – 1776, số khung 009696, số máy 009696, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc phương tiện và chủ sở hữu hợp pháp nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 BLHS đề nghị TAND huyện Hớn Quản tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên P, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không yêu cầu hoàn trả, tài sản không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS đề nghị TAND huyện Hớn Quản tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 đoạn thanh kim loại có một đầu được mài dẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại có 01 đầu hình lục giác, một đầu tuốc lơ vít; 01 thanh kim loại, trên thân quấn băng keo đen, một đầu hình ống tròn, một đầu hình cờ lê; 01 biển kiểm soát: 93G1 – 128.32. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ mà K và N dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tài sản không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS đề nghị TAND huyện Hớn Quản tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 52cm, chiều rộng mỗi mắt xích 5,5cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại, kích thước dài 75cm, chiều rộng mỗi mắt xích là 4cm; 01 đoạn dây kẽm. Bị hại không yêu cầu hoàn trả, tài sản không còn giá trị sử sụng nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS đề nghị TAND huyện Hớn Quản tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 118.000đ, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của K, đề nghị Tòa án trả lại cho K theo quy định.

Về dân sự: Do xe mô tô ba bánh của bị hại Đ qua tra cứu, xác minh thì không xác minh được nguồn gốc xe và chủ sở hữu hợp pháp, bị hại mua bán không hợp pháp nên đề nghị tịch thu sung công quỹ. Bị hại Đ yêu cầu N và K bồi thường giá trị chiếc xe, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo K: bị cáo thấy hành vi của mình là phạm tội, do bị cáo rủ bị cáo N cùng đi trộm nên đã gây hại cho bị cáo N nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, bị cáo đã biết lỗi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để làm người có ích cho xã hội.

Bị cáo N: bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội, bị đã biết lỗi và rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để làm người có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quan, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo K và N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa**,** có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/9/2017 bằng thủ đoạn lén lút, bị cáo K và N đã chiếm đoạt 01 xe mô tô ba bánh, hiệu Yinxiang biển kiểm soát 61L8 - 1726, số khung 009696, số máy 009696 của ông Đ. Theo kết luận định giá tài sản số 522/KL/HĐĐGTTTHS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hớn Quản thì tài sản các bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị

14.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội: Động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Đ giữa lúc nữa đêm, gần sáng không trực tiếp quản lý tài sản của mình để lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đ nên các bị cáo đã dùng đoản khóa tự chế để bẻ khóa xe Mô tô ba bánh nhằm nổ máy để tẩu thoát và thực tế các bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản nói trên của anh Đ được pháp luật bảo vệ; hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân, gây lo lắng trong việc bảo vệ tài sản của mình, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện. Hiện nay tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn xảy ra rất phức tạp đặc biệt là trộm cắp xe mô tô, hành vi phạm tội ngày một tinh vi khó lường, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về trộm cắp tài sản nói riêng đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, K là người khởi xướng rủ N và cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản, cả hai là người trực tiếp đột nhập vào nơi bị hại cấp giữ tài sản để chiếm đoạt tài sản, mục đích là để bán tài sản để có tiền tiêu xài. Do vậy, vai trò của bị cáo K là người khởi xướng nên chịu hình phạt cao hơn bị cáo nghĩa

[4] Về tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân xấu; đối với K năm 2010 Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Năm 2012 Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 14 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 28/2/2014, K bị Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với N, ngày 06/8/2001 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù giam về tội "Tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy". Tuy các bị cáo đã được xóa án tích nhưng nhân thân của các bị cáo xấu, ngoài ra các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N có cha là người có thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều giấy khen, huân chương kháng chiến, là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; lời nói sau cùng của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo K và N chiếm đoạt của anh Đ là xe mô tô ba bánh màu xanh mang biển kiểm soát: 61L8 – 1776, số khung 009696, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc phương tiện và chủ sở hữu hợp pháp, anh đô mua bán không hợp pháp; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Đ yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản số: 522/KL/HĐĐGTTTHS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hớn Quản với số tiền là 14.000.000đ, xét yêu cầu của anh Đô là thỏa đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa các bị cáo cũng chấp nhận bồi thường nên chấp nhận buộc hai bị cáo K và N phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 14.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền là 7.000.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen trắng, số khung 216609, số máy 216613, đây là tang vật của vụ Trộm cắp tài sản khác xảy ra ngày 03/8/2017 tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hớn Quản tách ra để chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện L điều tra theo quy định nên không đề cập xử lý.

Đối với: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng – hồng – đỏ kèm theo sim số 01238257808; 01 điện thoại di động hiệu TK Mobile màu đen trắng kèm theo sim số 01219911319, 0964697698, đây là phương tiện K và N dùng để bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 xe mô tô ba bánh màu xanh mang biển số: 61L8 – 1776, số khung 009696, số máy 009696, xác định đây là tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc phương tiện và chủ sở hữu hợp pháp, anh Đ nhận mua bán không hợp pháp nên căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên P, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không yêu cầu hoàn trả, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 03 đoạn thanh kim loại có một đầu được mài dẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại có 01 đầu hình lục giác, một đầu tuốc lơ vít; 01 thanh kim loại trên thân quấn băng keo đen, một đầu hình ống tròn, một đầu hình cờ lê; 01 biển kiểm soát: 93G1–128.32 đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên càn tịch thu tiêu hủy; 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 52cm, chiều rộng mỗi mắt xích 5,5cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại, kích thước dài 75cm, chiều rộng mỗi mắt xích là 4cm; 01 đoạn dây kẽm, xác định là tài sản của bị hại nhưng bị hại không có yêu cầu nhận lại, tài sản không còn giá trị sử sụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 118.000đ, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của K nên trả lại cho K.

Án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K, bị cáo Trần Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xư phạt bị cáo Trần Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy K, Trần Thanh N có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ, sinh năm 1982, trú tại: Tổ A, KP P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước số tiền 14.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền)* nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng – hồng – đỏ kèm theo sim số 01238257808; 01 điện thoại di động hiệu TK Mobile màu đen trắng kèm theo sim số 01219911319, 0964697698; 01 xe mô tô ba bánh màu xanh mang biển số: 61L8 – 1776, số khung 009696, số máy 009696.

Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên P; 03 đoạn thanh kim loại có một đầu được mài dẹp, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại có 01 đầu hình lục giác, một đầu tuốc lơ vít; 01 thanh kim loại trên thân quấn băng keo đen, một đầu hình ống tròn, một đầu hình cờ lê; 01 biển kiểm soát: 93G1 – 128.32; 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 52cm, chiều rộng mỗi mắt xích 5,5cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại, kích thước dài 75cm, chiều rộng mỗi mắt xích là 4cm; 01 đoạn dây kẽm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K số tiền 118.000đ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS ngày 13/11/2017của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.)

[5] Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo Thi hành án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Học

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu: hồ sơ.